

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 30 – 06 – 2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thành Nhận

Ông: Trần Văn Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phai – Cán bộ
Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX – HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị L** sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh **Lê Thế A**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh B.

(Chị L có mặt, anh Lê Thế A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày: Vào năm 2006 qua tìm hiểu chị Hồ Thị L và anh Lê Thế A tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh B, vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Thế A không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi cờ bạc, chị L về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2008 cho đến nay. Chị L và anh Thế A có 01 (một) người con chung tên Lê Như Q, sinh ngày 08/01/2005, hiện do anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị L xin ly hôn với anh Thế A do

hôn nhân không thể hàn gắn được, chị L đồng ý để anh Thế A tiếp tục nuôi dưỡng con chung, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung chị L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Thế A: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Thế A theo quy định của pháp luật nhưng anh Thế A không chấp hành, từ chối không nhận, từ đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Thế A theo quy định tại 179 BLTTDS.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự thì có sự thống nhất cụ thể như sau:

Về thời gian chung sống: Chị L và anh Thế A thống nhất có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh Thế A không lo làm ăn lo cho vợ con mà chỉ biết ăn chơi và hiện nay đã ly thân. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được.

Về con chung: Chị L xác định thời gian chung sống có 01 (một) người con chung tên Lê Như Q, sinh ngày 08/01/2005, hiện do anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Liên, giao con chung tên Lê Như Q, sinh ngày 08/01/2005 cho anh Lê Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Lê Thế A chung sống vợ chồng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn gia đình

của chị L và anh Thế A là do anh Thế A không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Dù đã được gia đình hai bên hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị L và anh Thế A là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị không thực hiện được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2] Về con chung: Chị L và anh Thế A có 01 (một) người con chung tên Lê Như Q, sinh ngày 08/01/2005, hiện do anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chị L đồng ý để anh Thế A tiếp tục nuôi và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị L và anh Thế A không còn chung sống vợ chồng từ năm 2008 cho đến nay thì anh Thế A là người trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân chị L cũng thống nhất để anh Thế A tiếp tục nuôi dưỡng nên cần ghi nhận sự tự nguyện thống nhất giao cháu Q cho anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

Sau khi ly hôn chị Hồ Thị L có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, theo quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Chị Hồ Thị L không trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lê Thế A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Hồ Thị Liên theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Liên phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Lê Thế A.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lê Như Q, sinh ngày 08/01/2005 cho anh Lê Thế A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Hồ Thị L được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Hồ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị L không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lê Thế A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Hồ Thị L.

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Hồ Thị L phải nộp 300.000đ. Chị Hồ Thị L đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0008578 ngày 18/04/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh B nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm hôn nhân và gia đình công khai có mặt nguyên đơn và những người tham gia tố tụng. Báo cho các bên biết là họ có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã G;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiêm

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HN– ST
Ngày: 18 – 5 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thiêm**
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Sơn Hoài Tâm**

Bà: **Cao Thị Mỹ Phương**

– Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: ông **Phạm Hoàng Giang**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX – HNGĐ ngày 3 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hợp**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Hạ, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Thương**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 9, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Hợp có mặt, anh Thương vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hợp trình bày: Vào năm 2016 qua tìm hiểu chị Hợp và anh Thương tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Thương không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi không lo cho vợ con, chị Thương về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2017 cho đến nay. Chị Hợp và anh Thương có 02 người con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 13/8/2016 và Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 27/9/2017, hiện cháu Khang đang sống với anh Thương, cháu Linh sống với chị Hợp, chị Hợp yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Linh, đồng ý để anh Thương nuôi dưỡng cháu Khang, không ai cấp dưỡng nuôi con. Về hôn nhân chị Hợp yêu cầu được ly hôn với anh Thương do hôn nhân không thể hàn gắn được. Về tài sản và nợ chung chị Hợp xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Thương: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Thương theo quy định của pháp luật nhưng anh Thương không chấp hành, từ chối không nhận, từ đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Thương theo quy định tại 179, 238 BLTTDS.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hợp đối với anh Nguyễn Văn Thương, tiếp tục chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 13/8/2016 cho anh Thương nuôi dưỡng; tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 27/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Hợp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Hợp, anh Thương. Về tài sản và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hợp và anh Nguyễn Văn Thương chung sống vợ chồng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn gia đình giữa chị Hợp và anh Thương là do anh Thương không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Dù đã được gia đình hai bên hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hợp và anh Thương là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị không thực hiện được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hợp, cho chị Nguyễn Thị Hợp được ly hôn anh Nguyễn Văn Thương.

[2] Về con chung: tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 13/8/2016 cho anh Nguyễn Văn Thương nuôi dưỡng; tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 27/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Hợp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Hợp, anh Thương.

Sau khi ly hôn chị Hợp, anh Thương có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, theo quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là có căn cứ nên cần được ghi nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hợp phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

– Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hợp và anh Nguyễn Văn Thương.

– Về con chung: tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 13/8/2016 cho anh Nguyễn Văn Thương nuôi dưỡng; tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 27/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Hợp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Hợp, anh Thương.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hợp, anh Nguyễn Văn Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hợp tự nguyện nộp 300.000đ. Chị Nguyễn Thị Hợp đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0010791 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm hôn nhân và gia đình công khai có mặt nguyên đơn và những người tham gia tố tụng. Anh Nguyễn Văn Thương vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiêm

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HN– ST

Ngày: 18 – 5 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thiêm**
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Sơn Hoài Tâm**

Bà: **Cao Thị Mỹ Phương**

– Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**, Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: bà
Phan Ngọc Tú, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2017/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXX – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Châu Thị Ngọc Tuyền**, sinh năm 1988

+ Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Thanh Bình**, sinh năm 1977

+ Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Tuyền có mặt, anh Bình vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc Tuyền trình bày: Vào năm 2011 qua tìm hiểu chị Tuyền và anh Bình tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Bình không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi, chị Tuyền về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2015 cho đến nay. Chị Tuyền và anh Bình có 01 người con chung tên Bùi Gia Nguyễn, sinh ngày 15/11/2012, hiện do anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị Tuyền xin ly hôn với anh Bình do hôn nhân không thể hàn gắn được, chị Tuyền đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh Bình nuôi dưỡng, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung chị Tuyền xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Bùi Thanh Bình: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Bình theo quy định của pháp luật nhưng anh Bình không chấp hành, từ chối không nhận, từ đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Bùi Thanh Bình theo quy định tại 179, 228 BLTTDS.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyền đối với anh Bùi Thanh Bình, tiếp tục giao con chung tên Bùi Gia Nguyễn, sinh ngày 15/11/2012 cho chị Bùi Thanh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Tuyền. Về tài sản và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: chị Châu Thị Ngọc Tuyền và anh Bùi Thanh Bình chung sống vợ chồng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo luật định. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tuyền và anh Bình là do anh Bình không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Dù đã được gia đình hai bên hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Từ đó cho thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tuyền và anh Bình là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng là phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị không thực hiện được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Tuyền, cho chị Châu Thị Ngọc Tuyền được ly hôn anh Bùi Thanh Bình.

[2] Về con chung: vợ chồng có 01 người con chung tên Bùi Gia Nguyễn, sinh ngày 15/11/2012, hiện do anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tuyền đồng ý để anh Bình tiếp tục nuôi con, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Tuyền và anh Bình không còn chung sống vợ chồng từ năm 2015 cho đến nay thì anh Bình là người trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục giao con chung cho anh Bình tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tuyền.

Sau khi ly hôn chị Châu Thị Ngọc Tuyền có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, theo quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Chị Châu Thị Ngọc Tuyền không trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Bùi Thanh Bình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Châu Thị Ngọc Tuyền theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Tuyền không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là có căn cứ nên cần được ghi nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Châu Thị Ngọc Tuyền phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Châu Thị Ngọc Tuyền và anh Bùi Thanh Bình.

- Về con chung: tiếp tục giao con chung tên Bùi Gia Nguyễn, sinh ngày 15/11/2012 cho anh Bùi Thanh Bình trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Châu Thị Ngọc Tuyền.

Sau khi ly hôn chị Châu Thị Ngọc Tuyền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Châu Thị Ngọc Tuyền không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Bùi Thanh Bình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Châu Thị Ngọc Tuyền.

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Châu Thị Ngọc Tuyền phải nộp 300.000đ. Chị Châu Thị Ngọc Tuyền đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0010643 ngày 8/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm hôn nhân và gia đình công khai có mặt nguyên đơn và những người tham gia tố tụng. Anh Bùi Thanh Bình vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/ST – HNGĐ

Ngày 12 – 04 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thiêm**
Các Hội thẩm nhân dân:
 Ông: **Nguyễn Kiên Hùng**
 Ông: **Quách Thanh Trung**
Thư ký phiên tòa: bà **Hồng Thị Xuân**, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông **Triệu Đăng Khoa**, kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2018/TLST – HNGĐ ngày 7 tháng 08 năm 2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Mỹ** Sinh năm 1974
+ Địa chỉ: Ấp 21, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
– Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Lâu** Sinh năm 1972
+ Địa chỉ: Ấp 21, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị Mỹ có mặt, anh Lâu có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Mỹ và anh Nguyễn Văn Lâu chung sống vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị My Seo, sinh ngày 02/10/2006, hiện con chung tên Hạnh, Hiếu đã trưởng thành có gia đình riêng còn con chung tên Nguyễn Thị My Seo đang sống với chị Mỹ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, do không hợp tính tình, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích, anh Lâu bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân nhau từ đó cho đến nay.

Nay chị Mỹ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lâu; về con chung chị Mỹ, anh Lâu thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị My Seo cho chị Mỹ nuôi dưỡng, anh Lâu không phải cấp dưỡng nuôi con, về nợ chung không có; về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Lâu thống nhất với lời trình bày của chị Mỹ về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung. Về hôn nhân anh Lâu xác định vợ chồng không còn chung sống từ năm 2016, chị Mỹ ly hôn thì cứ ly hôn anh Lâu không có ý kiến gì và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nợ chung không có, về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mỹ đối với anh Nguyễn Văn Lâu, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị My Seo, sinh ngày 02/10/2006 cho chị Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lâu. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra, về nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ và anh Nguyễn Văn Lâu chung sống vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chị Mỹ và anh Lâu chung sống cùng nhau mà không có đăng ký kết hôn là không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mỹ và anh Lâu.

[2] Về con chung: chị Mỹ, anh Lâu xác định vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị My Seo, sinh ngày 02/10/2006, hiện con chung tên Hạnh, Hiếu đã trưởng thành có gia đình riêng còn con chung tên My Seo đang sống với chị Mỹ. Chị Mỹ, anh Lâu thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị My Seo, sinh ngày 02/10/2006 cho chị Mỹ nuôi dưỡng, anh Lâu không phải cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Mỹ, anh Lâu nên cần được ghi nhận.

[3] Về nợ chung: chị Mỹ, anh Lâu xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra.

[4] Về tài sản chung: quá trình khởi kiện tại Tòa án chị Mỹ yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị Mỹ có yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu trên, HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Mỹ nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này của chị Mỹ theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí tố tụng: chị Mỹ đã dự nộp 1.500.000đ chi phí đo đạc và định giá tài sản, đã chi phí hết 1.160.000đ, hoàn lại cho chị Mỹ 340.000đ tại Tòa án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là có căn cứ nên cần được ghi nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ tự nguyện nộp 300.000đ, chị Mỹ đã dự nộp 300.000đ ngày 7/08/2018, lai thu số 0012341 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẽ được chuyển phụ án phí. Đối với yêu cầu phân chia tài sản chị Mỹ đã dự nộp 3.400.000đ ngày 7/08/2018, lai thu số 0012340 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẽ được hoàn lại. Anh Lâu không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ và anh Nguyễn Văn Lâu.

2. Về con chung: tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Seo, sinh ngày 02/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Mỹ nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lâu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Lâu không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về nợ chung: không đặt ra

4. Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Mỹ đối với anh Nguyễn Văn Lâu.

5. Về chi phí tố tụng: chị Mỹ đã dự nộp 1.500.000đ chi phí đo đạc và định giá tài sản, đã chi phí hết 1.160.000đ, hoàn lại cho chị Mỹ 340.000đ tại Tòa án.

6. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ tự nguyện nộp 300.000đ, chị Mỹ đã dự nộp 300.000đ ngày 7/08/2018, lai thu số 0012341 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẽ được chuyển phụ án phí. Đối với yêu cầu phân chia tài sản chị Mỹ đã dự nộp 3.400.000đ ngày 7/08/2018, lai thu số 0012340 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẽ được hoàn lại. Anh Lâu không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâu vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

- Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Bạc Liêu
- + VKSND thị xã Giá Rai
- + Chi cục THADS thị xã Giá Rai
- + Các đương sự
- + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thiêm